

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN M  
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

Bản án số: 64/2020/DS-ST

Ngày: 10/12/2020

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh L1.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị M.
2. Ông Lý Quốc Tr.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Th – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện M.

Trong ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 186/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020, về việc “tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thùy L, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn BPT, huyện M, tỉnh L.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Hồ Thanh X, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn BPT, huyện M, tỉnh L.

2.2. Bà Nguyễn Kim Ng, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn BPT, huyện M, tỉnh L.

*Bà Linh, bà Ng có mặt; ông X vắng mặt không có lý do.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thùy L:* Bà Nguyễn Thùy L yêu cầu bà Nguyễn Kim Ng và ông Hồ Thanh X phải liên đới trả cho bà L số tiền là 300.000.000 đồng; yêu cầu phải trả một lần.

*Đề nghị của bà Nguyễn Kim Ng:* Bà Ng thừa nhận có vay tiền bà L và đồng ý trả nhưng hiện tại bà Ng không có khả năng trả vì toàn bộ nhà đất, tài sản đã chuyển hết sang ông X đứng tên.

*Đề nghị của ông Hồ Thanh X:* Ông Hồ Thanh X vắng mặt, không có ý kiến.

*Các tài liệu, chứng cứ do bà Nguyễn Thùy L:* Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu (bản sao), các giấy hui (bản chính), bản tự khai.

*Các tình tiết của vụ án:*

*Các tình tiết bà Nguyễn Thùy L và bà Nguyễn Kim Ng trình bày thống nhất:* Vào ngày 15/9/2019 âm lịch Bà Ng có vay bà L số tiền 400.000.000 đồng, hai bên có làm giấy nợ. Bà Ng hứa sau khi bán đất sẽ trả nhưng đến nay chỉ trả được 100.000.000 đồng, còn lại 300.000.000 đồng.

Bà L và bà Ng xác định không còn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bà L và bà Ng đề nghị không công khai bản án trên cổng thông tin điện tử tòa án.

*Bà L và bà Ng trình bày không thống nhất:* Bà L yêu cầu trả ngay một lần; bà Ng xin trả nhiều lần vì không có khả năng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Quan hệ pháp luật là “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Bộ luật dân sự. Bà Nguyễn Kim Ng và ông Hồ Thanh X có địa chỉ tại thị trấn BPT, huyện M, tỉnh L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về việc giải quyết vắng mặt ông Hồ Thanh X:* Ông Hồ Thanh X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần theo quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông X.

*[3]. Về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thùy L:*

*[3.1].* Bà Nguyễn Thùy L khởi kiện và cung cấp chứng cứ là biên nhận tiền; bà Nguyễn Kim Ng thừa nhận lời trình bày và chứng cứ của bà L; ông Hồ Thanh X vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và cũng không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của bà L nên Tòa án căn cứ vào lời trình bày cùng tài liệu, chứng cứ của bà L cung cấp và lời trình bày thừa nhận của bà Ng để giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*[3.2].* Theo nội dung biên nhận và lời thừa nhận của bà Ng thì vào ngày 15/9/2019 âm lịch bà Ng có vay bà L số tiền 400.000.000 đồng. Bà Ng hứa sau khi bán đất sẽ trả nhưng đến nay chỉ trả được 100.000.000 đồng, còn lại 300.000.000 đồng.

*[3.3].* Thời điểm vay tiền, ông X và bà Ng là vợ chồng đang chung sống; bà Ng thừa nhận vay để phục vụ cho kinh tế, sinh hoạt gia đình. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L đối với bà Ng và ông X, buộc bà Ng và ông X có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền 300.000.000 đồng.

*[4]. Về thời gian trả và cách thức trả:* Bà L yêu cầu trả một lần, **bà Ng xin trả nhiều lần, ông X vắng mặt**, không có ý kiến nên xem như các đương sự không thỏa thuận được, vấn đề này thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Thi hành án dân sự nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

*[5]. Về án phí:* Bà Nguyễn Kim Ng và ông Hồ Thanh X phải liên đới chịu số tiền 15.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Bà Nguyễn Thùy L không phải chịu án phí nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào các Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Nguyễn Thùy L đối với bà Nguyễn Kim Ng và ông Hồ Thanh X, buộc bà Ng và ông X có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

**2.** Về án phí , căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

**2.1.** Buộc bà Nguyễn Kim Ng và ông Hồ Thanh X phải liên đới chịu số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

**2.2.** Bà Nguyễn Thùy L không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà L số tiền 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000079 ngày 19 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

**3.** Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên không có thỏa thuận về việc trả lãi và trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi: Được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

**4.** Căn cứ vào các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

**5.** Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND huyện M;
- CC.THADS huyện M;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh L1**